

Số: 14 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về
người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
tại Công ty Cổ phần Đào tạo và cung ứng Nhân lực HTCS

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-TTr ngày 02/01/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 08 và ngày 09/01/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Đào tạo và cung ứng Nhân lực HTCS.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/01/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đào tạo và cung ứng Nhân lực HTCS (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
- Mã số doanh nghiệp 0107991762 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/9/2017, thay đổi lần thứ 3 ngày 28/3/2023.
- Trụ sở chính: ô số D38, khu D, khu đấu giá quyền sử dụng đất khu đất 3ha, tổ dân phố số 1, đường Đức Diển, phường Phúc Diển, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 1044/LĐT BXH-GP do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 04/7/2018, cấp đổi lần thứ 01 ngày 28/4/2021.
- Thông tin về chi nhánh: không phát sinh.
- Thông tin địa điểm kinh doanh: không phát sinh.
- Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://htcs-vn.com>
- Thông tin về tài khoản giao dịch của doanh nghiệp: tài khoản số 0491000126468 tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.
- Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 6.000.0000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

- Đã đăng Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Đã đăng thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã đăng đầy đủ thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Chủ tịch Hội đồng quản trị, ban giám đốc và 06 phòng nghiệp vụ (phòng thực tập sinh; phòng nhân lực; phòng tư vấn; phòng kế toán; phòng hành chính tổng hợp và phòng đào tạo).

- Đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cho các phòng nghiệp vụ.

- Người đại diện pháp luật: ông Đinh Nho Hồng – Tổng giám đốc, có trình độ cử nhân và trên 08 năm kinh nghiệm về hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp là 08 người đáp ứng điều kiện theo quy định.

3.2. Tổ chức bộ máy của chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Không phát sinh.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 17 hợp đồng (thị trường Nhật Bản).

- Nội dung của các hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo theo quy định.

- Doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 170 phiếu trả lời.

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 592 hợp đồng (thị trường Nhật Bản).

- Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài phù hợp với hợp đồng cung ứng lao động đã đăng ký.

4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới

Không phát sinh.

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

Không phát sinh.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không đăng ký việc chuẩn bị nguồn lao động.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp: trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua các nhân viên nghiệp vụ về tuyển chọn lao động, qua trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Hợp đồng với các cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Thành lập các văn phòng, địa điểm kinh doanh để thực hiện công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

- Thông báo tuyển chọn lao động của doanh nghiệp có nội dung đảm bảo quy định.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Không cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

Tại thời điểm thanh tra, cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp đảm bảo điều kiện theo quy định, cụ thể: doanh nghiệp ký hợp đồng thuê số 01/2022/HĐ/HTCS-JPLAND ngày 01/7/2022 với Công ty Cổ phần dịch vụ bất động sản JPLAND, địa chỉ: ô số D38, khu D, khu đấu giá quyền sử dụng đất khu đất 3ha, tổ dân phố số 1, đường Đức Diển, phường Phúc Diển, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Phòng học, phòng thực hành: có 06 phòng với tổng diện tích 207 m², phòng học có đầy đủ trang thiết bị dạy và học.

- Phòng nội trú: có 11 phòng ở với tổng diện tích là 398 m² với đủ trang thiết bị giường, tủ, khu vệ sinh riêng theo từng phòng.

- Có nơi sơ cứu, cấp cứu với đủ trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: tổng số tiết là 74 tiết, trong đó có 54 tiết lý thuyết và 20 tiết thực hành; thời gian 45 phút/tiết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng. Tuy nhiên, tài liệu giáo dục định hướng chưa có nội dung về thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc.

- Việc tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động:

+ Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khoá học, đánh giá kết quả.

+ Đã cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động. Tuy nhiên Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cấp cho người lao động ghi chưa đủ thông tin, cụ thể: không ghi ngày tháng năm sinh của người lao động; tại mục “địa chỉ thường trú” chưa ghi cụ thể địa chỉ thường trú của người lao động mà chỉ ghi tên tỉnh.

- Số lao động đang được giáo dục định hướng: 25 người.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp phát giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

6.3. Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động

- Doanh nghiệp trực tiếp bồi dưỡng ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc tại nước ngoài.

- Thời gian bồi dưỡng ngoại ngữ đối với thị trường Nhật Bản: từ 3 đến 6 tháng.

- Đào tạo nghề, dưỡng kỹ năng nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài: 591 người (thị trường Nhật Bản).

- Tại thời điểm ngày 08/01/2024, số lao động đã được doanh nghiệp đưa đi và đang làm việc ở nước ngoài: 1308 người (thị trường Nhật Bản).

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, số lao động về nước: 128 người, trong đó:

+ Số người đã hoàn thành hợp đồng: 118 người.

+ Số người đã về trước thời hạn hợp đồng: 10 người (tự nguyện về nước và được chủ sử dụng chấp thuận).

- Số người bỏ trốn ra ngoài hợp đồng: 10 người.
- Thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:
 - + Bố trí 01 nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài nơi có lao động sang làm việc (ông Nguyễn Văn Tuấn).
 - + Đã cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.
- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và doanh nghiệp, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.
- Số tài khoản ký quỹ số 12410002911951 và số 12410003508790 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Không phát sinh.

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động

Không phát sinh.

8.4. Tiền dịch vụ

- Chứng từ thu tiền dịch vụ thể hiện mức thu của thị trường Nhật Bản: 11.500.000 đồng/người.
- Cách thức thu: thu tiền mặt.
- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Việc hoàn trả tiền dịch vụ trong trường hợp người lao động về nước trước thời hạn: không phát sinh.

8.5. Học phí giáo dục định hướng, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ

- Thu tiền học phí giáo dục định hướng thị trường Nhật Bản: không.
 - Thu tiền bồi dưỡng ngoại ngữ: thị trường Nhật Bản: 5.900.000 đồng người lao động/khóa.
 - Thu tiền học phí bồi dưỡng kỹ năng nghề: không phát sinh.
- ### **8.6. Bảo hiểm xã hội**
- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài có cam kết của người lao động tự đóng bảo hiểm xã hội trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

8.7. Đóng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải đóng: 88.650.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền đã đóng: 88.650.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.

+ Doanh nghiệp đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định (ngày 07/7/2023, doanh nghiệp đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước cho lao động xuất cảnh từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023).

- Số tiền đóng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải đóng: 59.100.000 đồng.

+ Số tiền của người lao động đã đóng: 59.100.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.

+ Phương thức đóng: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng góp vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

+ Doanh nghiệp đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định (ngày 07/7/2023, doanh nghiệp đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước cho lao động xuất cảnh từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023).

8.8. Các khoản thu khác

Không phát sinh.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Số lao động đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài từ 01/01/2023 đến 08/01/2024: 127 lao động (76 có trường hợp đơn phương thanh lý).

- Số lao động chưa thanh lý hợp đồng đến ngày 08/01/2024: 41 lao động (chưa hết thời hạn thanh lý theo quy định).

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Đã đăng đầy đủ các thông tin về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.3. Đã bố trí nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các vị trí và điều kiện theo quy định để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.4. Đã ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh.

1.5. Đã trực tiếp tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.6. Thông báo tuyển chọn lao động có nội dung đảm bảo quy định.

1.7. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

1.8. Đã tổ chức giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.9. Đã cử nhân viên nghiệp vụ tại nước tiếp nhận lao động để quản lý và hỗ trợ người lao động.

1.10. Đã thực hiện ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

1.11. Đã hướng dẫn người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

2. Những quy định của pháp luật lao về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Không cam kết bằng văn bản về thời gian chờ xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài với thời hạn không quá 180 ngày kể từ ngày người lao động trúng tuyển theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 26 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2.2. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục XII Chương trình, nội dung, thời lượng giáo dục định hướng ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, cụ thể: không có nội dung về thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc.

2.3. Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng không đầy đủ, đúng thông tin theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, cụ thể: không ghi ngày tháng năm sinh của người lao động; tại mục “địa chỉ thường trú” chưa ghi cụ thể địa chỉ thường trú của người lao động mà chỉ ghi tên tỉnh.

2.4. Đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021, cụ thể: ngày 07/7/2023, doanh nghiệp đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước cho lao động xuất cảnh từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Ngày 19/01/2024, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC với số tiền xử phạt là 72.500.000 đồng do doanh nghiệp thực hiện 02 hành vi vi phạm hành chính:

- Không cam kết bằng văn bản về thời gian chờ xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài với thời hạn không quá 180 ngày kể từ ngày người lao động trúng tuyển theo quy định.

- Đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra như sau:

- Khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2.1, 2.2 và 2.4 khi có phát sinh.

- Khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2.2 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận này.

2. Chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận này, doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng